TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

Án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày 12/ 3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST- HNGĐ ngày 02/01/2019 về việc "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXX-ST ngày 20/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn N, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB.

***Bị đơn*:** Chị Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn N, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh TB.

***Người có quyền lợi liên quan*:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐH, Bắc TB.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nhâm Thị Hồng H - Chức vụ Phó giám đốc

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02/01/2019 và các bản khai bổ sung anh Phạm Văn T trình bày:

Anh Tư và chị Th tự nguyện về chung sống và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2004, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới anh chị chung sống bình thường đến 08/01/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Chị Th tự ý bỏ nhà đi làm ăn không hỏi ý kiến anh T.

Tháng 12/2018 chị Th đi làm ăn về nhưng không quay về chung sống cùng anh T. Anh T, chị Th đã sống ly thân từ 01/2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, xin được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh T và chị Th có 2 con chung là Phạm Hoàng V sinh ngày 30/8/2005 và Phạm Kiều Tr sinh ngày 02/7/2016. Ly hôn anh T xin nuôi con V, đề nghị Tòa án giao con Tr cho chị Th nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh T và chị Th không có tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đ H Bắc TB số tiền 100.000.000 đồng vay vào ngày 13/12/2018 lãi xuất 10%/năm; Lãi xuất quá hạn 15%/ năm, thời hạn vay 12 tháng, phương thức trả lãi hàng tháng, vay tín chấp thông qua hội nông dân xã ĐC, vay để mở trang trại chăn nuôi và đầu tư kinh doanh. Ly hôn anh T nhận chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng khi đến hạn, không yêu cầu chị Th trả nợ số tiền mà vợ chồng vay. Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trả nợ trong vụ án này.

Tại bản tự khai đề ngày 02/01/2019 và trong quá trình tố tụng chị Đỗ Thị Kim Th trình bầy: Chị và anh T tự nguyện về chung sống và tổ chức đám cưới vào năm 2004 nhưng không đi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2017, do chị làm ăn kinh tế bị nợ nần nên chị phải đi làm ăn xa để trả khoản nợ riêng của chị. Nay chị Th cũng xác định chưa thể yên tâm ở nhà làm ăn cùng anh T được. Mặc dù anh T không cho chị đi làm ăn xa, nhưng chị vẫn cứ đi. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh T xin ly hôn chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm hoàn toàn đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị nhất trí ý kiến của anh T trình bày, chị và anh Tư có 2 con chung là Phạm Hoàng V sinh ngày 30/8/2005 và Phạm Kiều Tr sinh ngày 02/7/2016. Ly hôn chị xin nuôi cháu Tr, anh T nuôi cháu V hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ: Chị Th trình bầy vợ chồng có nợ ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐH Bắc TB số tiền 100.000.000 đồng vay vào ngày 13/12/2018 lãi xuất 10%/năm. Anh T vay để mở trang trại, chị không sử dụng số tiền vay trên . Nay anh T nhận trả toàn bộ gốc và lãi, chị Th nhất trí.

Do công việc chị đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của chị và anh T được nhanh chóng, đồng thời chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử việc ly hôn giữa chị và anh T.

Trong đơn xin xử án vắng mặt và trong quá trình tố tụng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐH Bắc TB người đại diện là bà Nhâm Thị Hồng Hạnh- Phó giám đốc Ngân hàng trình bầy:

Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị Kim Th ở thôn N xã ĐC, huyện ĐH tỉnh TB có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc TB số tiền 100.000.000 đồng vay vào ngày 13/12/2018 lãi xuất 10%/năm. Lãi xuất quá hạn 15%/năm. Loại vay ngắn hạn. Thời hạn vay 12 tháng, phương thức trả lãi hàng tháng, phương thức vay tín chấp thông qua hội nông dân xã ĐC. Số tiền nay anh T vay để mở trang trại và kinh doanh. Nay còn dư nợ 100.000.000 đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐH Bắc TB yêu cầu Tòa án xác nhận anh T chị Th còn nợ Ngân hàng số tiền trên, Ngân hàng không tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Do chưa đến thời hạn trả nợ theo hợp đồng nên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đông Hưng Bắc Thái Bình không yêu cầu việc đòi nợ anh T, chị Th trong vụ án này.

Ngân hàng đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản xác minh ngày 18/01/2019 chính quyền xã ĐC trình bày:

Năm 2004 anh T và chị Th có tổ chức đám cưới nhưng anh chị không đi đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới anh chị làm ăn sinh sống ở thôn N, xã ĐC. Đầu năm 2017 chị Th bỏ đi làm ăn nơi khác. Đến cuối năm 2018 chị Th quay về, nhưng không về chung sống với anh T mà thuê nhà ở thôn B sinh sống. Anh T chị Th có 2 con chung Phạm Hoàng V sinh ngày 30/8/2005 và Phạm Kiều Tr sinh ngày 02/7/2016. Về tài sản chung của anh T, chị Th địa phương không nắm được, về nợ anh T , chị Th còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐH số tiền là 100.000.000 đồng. Anh chị mới vay tháng 12/2018. Nay anh T xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết việc ly hôn và nuôi dưỡng con chung. Đối với khoản nợ Ngân hàng anh T vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hợp đồng cam kết do vậy địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết và tạo điều kiện cho người vay vốn.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c mục 3 Nghị quyết 35/2000/ QH10 ngày 09/6/2000, Thông tư 01/2016/TTLT- TATC - VKSTC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình, Điều 14, 15 Luật Hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị Th. Giao con Tr cho chị Th nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

[**1]Về tố tụng**: Chị Th, đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh ĐH Bắc TB vắng mặt tại phiên Tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Th, đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh ĐH, Bắc TB.

[**2]. Về nội dung**:

[2.1] Xét yêu cầu của anh T về việc anh xin được ly hôn chị Th và yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy rằng:

Chị Th và anh T chung sống như vợ chồng từ năm 2004 đã có 02 con chung, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Nay anh T chị Th đều xác định anh, chị không còn tình cảm, anh T xin ly hôn, chị Th cũng nhất trí căn cứ vào Điểm c, mục 3 Nghị quyết 35/QH10 ngày 09/6/2000, Khoản 4, Điều 3,Thông tư 01/2016/TTLT - VKSTC- TATC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành luật hôn nhân gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị Kim Th và giải quyết hậu quả của việc chung sống của anh chị theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị Kim Th có 02 con chung là Phạm Hoàng V sinh ngày 30/8/2005 và Phạm Kiều Tr sinh ngày 02/7/2016. Hiện tại cháu V đang ở với anh T, cháu Tr đang ở với chị Th, anh T, chị Th thỏa thuận chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Cháu V cũng có nguyện vọng ở với anh T, cháu Tr hiện chưa đủ 36 tháng tuổi do vậy việc thỏa thuận về nuôi con chung của anh T, chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội cần chấp nhận.

Về tài sản: Chị Th, anh T không có tài sản chung. Anh T, chị Th còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐH Bắc TB số tiền 100.000.000 đồng vay vào ngày 13/12/2018 lãi xuất 10%/năm thời hạn vạy 01 năm. Anh T, chị Th không yêu cầu giải quyết về việc phân chia công nợ, Đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐH Bắc TB không yêu cầu buộc anh T, chị Th phải trả nợ do chưa đến hạn do vậy Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.2]Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 nghị quyết hướng dẫn thi hành luật hôn nhân gia đình năm 2000, Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9,

Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4, Điều 3, Thông tư 01/2016/TT- VKSTC- TATC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành luật hôn nhân gia đình 2014, Khoản 5, Điều 27 nghị quyết 326 /UBTVQH quy định về án lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phạm Văn T và chị Đỗ Thị Kim Th

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Hoàng V sinh ngày 30/8/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dạy, giao con chung và Phạm Kiều Tr sinh ngày 02/7/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dạy, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Tư đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0007859 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Chi cục Thi hành án DS huyệnĐông Hưng
- UBND xã ĐC.
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hà Thị Nhung